TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HSST
Ngày 28/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Bà Tô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân T, sinh ngày 26/9/1973; nơi sinh: huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm HL, xã GA, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Ph và bà Vũ Thị Nh (đều đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị Y và 01 con, sinh năm 2013; T án: Không; T sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 14/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ), sinh ngày 29/3/1976; nơi sinh: huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm x, xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kim S (tên gọi khác Vũ Văn Th), đã chết và bà Trần Thị Ng; bị cáo có vợ là Ngô Thị Th (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; T án: Không; T sự: Không; nhân thân: Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh NĐ tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 94, ngày 13/6/2019 bị cáo chấp hành án xong bản án và được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 14/4/2023 chuyển tạm

giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã NH; anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1970, trú tại thôn TN, xã AN, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2 (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 15 ngày 08/4/2023, tại đoạn đường trước quán nước của anh Vũ Xuân H sinh năm 1981, trú tại thôn TL, xã NP, huyện T1. Công an huyện T1 phát hiện Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) đang tàng trữ 02 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột màu trắng đục, dạng cục trong túi quần phía trước bên phải Đ khai là ma túy loại Heroin mục đích mua về sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ để trưng cầu giám định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Qua đấu tranh Vũ Quốc Đ khai nhận nguồn gốc 02 gói ma túy trên là do Đ mua của Đỗ Xuân T vào khoảng 11 giờ ngày 07/4/2023 với giá 400.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã triệu tập Đỗ Xuân T để làm việc, quá trình làm việc Đỗ Xuân T đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho Vũ Quốc Đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Xuân T Cơ quan điều tra đã thu giữ 08 gói nhỏ được cất trong lọ thủy tinh dưới gầm bàn uống nước, 01 cân tiểu ly màu đen. T khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của T mua của một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000 đồng được 11 gói ma túy (trong đó 02 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, 09 gói bên ngoài gói bắng giấy có hoa văn, tất cả bên trong là chất bột màu trắng đục, dạng cục) tại khu vực cầu GT, huyện GT vào ngày 06/4/2023, với mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà sử dụng 01 gói, còn lại 10 gói cất vào lọ thủy tinh để dưới gầm bàn uống nước. Đến khoảng 11 giờ ngày 07/4/2023 khi T đang ở nhà thì có Vũ Quốc Đ gọi điện đến hỏi mua 02 gói ma túy loại Heroin, T đồng ý và hẹn Đ đến đoạn đường thuộc xóm HL, xã GA, huyện GT, tỉnh NĐ cách nhà T khoảng 200m để giao ma túy. Tại đây Đ đưa cho T 400.000 đồng, T nhận T và đưa cho Đ 02 gói ma túy loại Heroin; 08 gói ma túy còn lại được T cất trong lọ thủy tinh dưới gầm bàn uống nước của gia đình.

Bản kết luận số 512/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,2795 gam. Heroin STT: 09, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (vật chứng quản lý của Vũ Quốc Đ).

Bản kết luận số 513/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,6490 gam. Heroin STT: 09, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (vật chứng quản lý của Đỗ Xuân T).

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSTH ngày 17/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy " theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Xuân T, Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTH và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo: Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) từ 01 (một) năm 9 (chín) tháng đến 2 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 512/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong chứa 0,2569 gam Heroin; 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 513/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong chứa 0,6081 gam Heroin; 01 cân điện tử màu đen, 01 lọ thủy tinh nắp màu trắng; Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh (kèm sim số 0985870173); 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (kèm sim số 0358135890). Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Đỗ Xuân T và Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

[2.1] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Xuân T và Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vũ Quốc Đ là người bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroin có tổng khối lượng 0,2795 gam trong túi quần bên phải phía trước với mục đích để sử dụng. Đỗ Xuân T là người đã bán trái phép 02 gói ma túy trên cho Vũ Quốc Đ lấy 400.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Xuân T Cơ quan điều tra còn thu giữ 08 gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,6490 gam, T khai đây là ma túy của T mua về với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy tổng khối lượng ma túy của T để bán kiếm lời là 0,9285 gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở của Vũ Quốc Đ, khám xét chỗ ở của Đỗ Xuân T; Biên bản tạm giữ, đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các biên bản kiểm tra dữ liệu điện thoại của Vũ Quốc Đ và Đỗ Xuân T; các bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 08/4/2023, tại khu vực quán nước của anh Vũ Xuân H ở thôn TL, xã NP, huyện T1, tỉnh T2, Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Vũ Quốc Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroin có tổng khối lượng 0,2795 gam trong túi quần bên phải phía trước với mục đích để sử dụng. Đỗ Xuân T là người đã bán trái phép 02 gói ma túy trên cho Vũ Quốc Đ lấy 400.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Xuân T Cơ quan điều tra còn thu giữ 08 gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,6490 gam, T khai đây là ma túy của T mua về với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy tổng khối lượng ma túy của T để bán kiếm lời là 0,9285 gam.

[2.3] Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt T từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt T từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Xuân T; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước.

Các bị cáo là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo Đ đã bị Tòa án xử phạt tù 01 lần về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để mua bán và sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân, bị cáo Đỗ Xuân T có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có T án, T sự. Bị cáo Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) có nhân thân bị xử phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Xuân T và Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) đều thành khẩn khai báo; mẹ đẻ bị cáo Đ và bố đẻ bị cáo T đều là người có công với cách mạng (được tặng huân chương kháng chiến) nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo gây ảnh hưởng rất xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho các bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Xuân T mua bán trái phép chất ma túy mục đích kiếm lời nên cần phạt bổ sung là phạt T đối với bị cáo; bị cáo Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Đối với 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 512/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong chứa 0,2569 gam Heroin; 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 513/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong chứa 0,6081 gam Heroin; 01 cân điện tử màu đen, 01 lọ thủy tinh nắp màu trắng; xác định là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh (kèm sim số x) thu của Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ); 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (kèm sim số y) thu của Đỗ Xuân T, xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ.

[7] Đối với số T 400.000 đồng của bị cáo T do bán ma túy cho bị cáo Đ mà có, bị cáo T đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Đỗ Xuân T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu GT, xã GT, huyện

GT, tỉnh NĐ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xác định đối tượng đã bán ma túy cho Đỗ Xuân T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Xuân T và Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

- Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 03 (ba) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/4/2023. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 512/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong chứa 0,2569 gam Heroin; 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 513/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong chứa 0,6081 gam Heroin; 01 cân điện tử màu đen, 01 lọ thủy tinh nắp màu trắng.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh (kèm sim số x) thu của Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) ; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (kèm sim số y) thu của Đỗ Xuân T.

Truy thu số T 400.000 đồng của Đỗ Xuân T để sung quỹ Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đỗ Xuân T và Vũ Quốc

Đ (Vũ Văn Đ) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo Đỗ Xuân T và Vũ Quốc Đ (Vũ Văn Đ) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Ngọc Huyền